

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày: 22/6/2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Văn Hiến.

Ông Nguyễn Thanh Tiên.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng V (tên gọi khác: C), sinh ngày 01/01/1990; nơi sinh: huyện CP tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp HL, xã DHC, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn U và bà Đào Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 11/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tịnh Biên khởi tố về tội trộm cắp tài sản; ngày 15/3/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Ngô Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp LP, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Võ Thị Bé T (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/3/2024, bị cáo Võ Hoàng V từ nhà đi bộ đến nhà trọ “Hải Linh” do bà Võ Thị Bé T làm chủ (ngụ cùng ấp với bị cáo) để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đến nhà trọ bị cáo phát hiện cửa nhà trọ không khóa, quan sát không thấy ai, bị cáo mở cửa đi vào bên trong, thấy xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 của Ngô Văn N (là khách thuê trọ) đang đậu trong phòng khách của nhà trọ, chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa, nên bị cáo đã dẫn xe ra ngoài đường và điều khiển xe về nhà của bị cáo tại ấp HL. Mục đích bị cáo lấy trộm xe là để làm phương tiện đi lại cho cá nhân bị cáo. Sáng cùng ngày bị cáo điều khiển xe theo hướng từ xã DHC đến xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên sau đó quay về nhà thì phát hiện lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra, lo sợ sự việc bị phát hiện nên khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đến Công an xã DHC đầu thú và giao nộp xe mô tô. Riêng N khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đến Công an xã DHC trình báo. Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 cho N.

Ngày 08/3/2024, bị cáo Võ Hoàng V bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, ghi nhận: xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 hiệu HONDA BLADE, màu xám đen, số máy JA36R0020209, số khung RIHJA363RY005532 đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: trích xuất 08 (tám) ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong thẻ nhớ DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 04 trang A4.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 (đã trả lại cho Ngô Văn N theo biên bản trả lại tài sản ngày 07/3/2024).

*Bị hại Ngô Văn N trình bày:* ngày 03/3/2024 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 đến nhà trọ Hải Linh để nghỉ lại qua đêm. N đậu xe trong phòng khách của nhà trọ, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa. Sáng ngày 04/3/2024 sau khi trả phòng N phát hiện xe mô tô của N bị mất trộm, qua kiểm tra camera của nhà trọ thì phát hiện xe mô tô của N bị 01 thanh niên lấy trộm. Bà Võ Thị Bé T xác định người lấy trộm là Võ Hoàng V nên N đến Công an xã DHC trình báo

sự việc. Ngày 07/3/2024 N đã nhận lại xe mô tô do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú trao trả nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

*Người làm chứng bà Võ Thị Bé T trình bày:* ngày 03/3/2024, Ngô Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-393.42 đến thuê phòng trọ Hải Linh do bà làm chủ để nghỉ lại qua đêm, N đậu xe trong phòng khách của nhà trọ. Sáng ngày 04/3/2024, N thông báo xe mô tô của N bị mất trộm nên bà và N kiểm tra camera của nhà trọ thì phát hiện bị cáo Vũ là người lấy trộm. Sau đó, bà và N đến Công an xã DHC trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Võ Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSCP.HS ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Hoàng V (C) về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

*Bị cáo Võ Hoàng V (C) trình bày:* mục đích bị cáo đến nhà trọ Hải Linh để thực hiện hành vi trộm xe mô tô về làm phương tiện đi lại. Sau khi lấy được xe mô tô của Ngô Văn N thì bị cáo có nói lớn tiếng trong phòng khách của nhà trọ về việc bị cáo đã lấy trộm xe, với mục đích thông báo cho chủ nhà trọ biết. Bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa.*

Giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng V (C) từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 21/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2024. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã trao trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định pháp luật.

[1.2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án đã có lời khai của bị hại và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo. Vì vậy, việc bị hại vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về trách nhiệm hình sự:**

[2.1] Bị cáo Võ Hoàng V (C) đã có hành vi lén lút vào nhà trọ Hải Linh để lấy trộm tài sản là xe mô tô mang biển kiểm soát 67D1-393.42 của bị hại Ngô Văn N vào ngày 04/3/2024, giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 8.000.000 đồng.

[2.2] Bị cáo là người đã thành niên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 31/CT-VKSCP.HS ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

#### **[2.3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy:**

Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật bởi lẽ trước đó bị cáo đã từng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang trong giai đoạn chuẩn bị đưa ra xét xử. Bị cáo đã lợi dụng sơ suất của chủ nhà trọ và bị hại trong việc trông giữ tài sản và biết nhà trọ lúc nào cũng có người trông giữ nhưng bị cáo vẫn có ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo xác định mục đích bị cáo đến nhà trọ Hải Linh là để tìm xe mô tô lấy trộm làm phương tiện đi lại cho cá nhân bị cáo, khi thực hiện xong bị cáo còn thông báo cho chủ nhà trọ biết về việc bị cáo đã lấy trộm xe mô tô của bị hại. Qua đó, cho thấy sự liều lĩnh, bất chấp vi phạm và thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tâm lý hoang mang trong xã hội mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú và giao nộp tài sản của bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về hình phạt chính: qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng V (C) phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Võ Hoàng V (C) 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 21/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo Võ Hoàng V (C) phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2024.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

- Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an H.Châu Phú;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TTG Công an tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Quang**